

BỘ Y TẾ

Số: 2514/QĐ-BYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt Đề án “Phát triển nghề Công tác xã hội trong ngành Y tế giai đoạn 2011-2020”

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển nghề Công tác xã hội giai đoạn 2010 - 2020

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án “Phát triển nghề Công tác xã hội trong ngành Y tế giai đoạn 2011-2020”

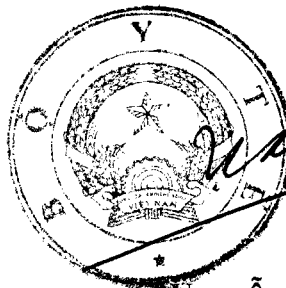
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông/bà Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế (để biết);
- Bộ Lao động TB&XH;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Quốc Triệu

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2011

ĐỀ ÁN

Phát triển nghề Công tác xã hội trong ngành Y tế giai đoạn 2011-2020
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2514/QĐ-BYT ngày 15 tháng 7 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

I. SỰ CẦN THIẾT

Trên thế giới, trong lịch sử phát triển của xã hội loài người ở bất cứ thời kỳ nào, với bất kể trình độ phát triển ra sao bao giờ cũng nảy sinh các vấn đề xã hội cần phải được quan tâm giải quyết. Các vấn đề xã hội trong mọi thời đại là hậu quả trực tiếp của quá trình phát triển kinh tế, xã hội. Kinh nghiệm toàn cầu cho thấy, các vấn đề xã hội nảy sinh cũng giống như các căn bệnh của một thực thể xã hội. Các vấn đề đó chỉ có thể giải quyết được bằng những tri thức và phương pháp khoa học. Bởi vậy ngành công tác xã hội (CTXH) đã ra đời và phát triển như một ngành khoa học với việc ứng dụng các môn khoa học xã hội như: Tâm lý học, Xã hội học, Nhân chủng học, Kinh tế học ... vào những hoạt động cụ thể với từng cá nhân, từng nhóm xã hội để khắc phục các vấn đề nảy sinh trong đời sống xã hội. Quá trình hình thành của ngành CTXH trên thế giới đã chứng minh rất rõ điều này. Ngay từ cuối thế kỷ 17 với cuộc cách mạng Công nghiệp; xã hội phương Tây đã bắt đầu phải chứng kiến nhiều vấn đề phức tạp mới với quy mô rộng lớn. Trước những vấn đề này, đã có nhiều hoạt động từ thiện của các cá nhân, các tổ chức được thực hiện nhằm hỗ trợ nạn nhân vượt qua khó khăn song không những không thay đổi được tình hình mà còn tạo ra thói quen ỷ lại trong các nhóm đối tượng yếu thế. Các hoạt động từ thiện chỉ có tác dụng xoa dịu nỗi đau nhất thời, không tìm ra căn nguyên của vấn đề mà đối tượng đang gặp phải cũng như không giúp đối tượng tìm ra cách tháo gỡ. Vào giữa những năm 20 của thế kỷ trước, những nhà hoạt động xã hội ở Anh, Mỹ từ chỗ thấu hiểu sâu sắc những tác hại của cách làm từ thiện theo kiểu ban phát đã bắt đầu mở các khoá đào tạo ngắn hạn đầu tiên về CTXH và vận dụng các môn Tâm lý, Xã hội học, Kinh tế học... vào chương trình đào tạo. Cho đến giữa thế kỷ 20, CTXH đã trở thành một ngành học được đào tạo chính quy ở hầu hết các nước trên thế giới, có cả ở châu Âu, châu Á, châu Phi, châu Mỹ... cả ở các nước Tư bản cũng như ở các nước XHCN. Ngày nay trên thế giới đã hình thành mạng lưới quốc tế về CTXH với nhiều tổ chức như: Hiệp hội các trường CTXH, Liên đoàn chuyên nghiệp xã

hội, Các tổ chức và bảo vệ an sinh nhi đồng, dịch vụ gia đình...Nhiều tổ chức Liên Hiệp Quốc như UNDP, UNICEP, ESCAP...đã đặc biệt đề cao CTXH như một cách tiếp cận khoa học và thích hợp nhằm thúc đẩy quá trình phát triển xã hội ở những nước chậm phát triển. CTXH vì vậy mà đã trở thành một ngành nghề được xã hội trọng dụng tại nhiều nước trên thế giới.

Trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe (CSSK), CTXH với mục đích thực hiện sự điều chỉnh xã hội giúp thân chủ vượt qua hoàn cảnh để hoà nhập và phát triển, do vậy cũng có một vai trò quan trọng trong việc tạo nên sức khoẻ cho mỗi người. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khoẻ bao gồm: hoàn cảnh và điều kiện sống (mức sống, vệ sinh, môi trường...); trình độ học vấn và văn hoá; bùng nổ dân số - gia tăng nhu cầu CSSK; trình độ phát triển khoa học, kỹ thuật... Các giải pháp nhằm tăng cường CSSK gồm có: nâng cao nhận thức của người dân về CSSK; khuyến khích sự tham gia của cộng đồng vào những hoạt động CSSK; tôn trọng sự tự quyết và tự lực của cộng đồng đối với các hoạt động CSSK; phổ cập các kỹ thuật thích hợp, thích ứng với khả năng chi trả của người dân để tăng khả năng tiếp cận cho tất cả mọi người. Cả 4 giải pháp này đều cần có sự ứng dụng của CTXH. Song CTXH có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tạo dựng mối quan hệ hài hoà giữa tinh thần và thể chất của người bệnh, giữa người bệnh với người thân, giữa người bệnh với những người xung quanh, giữa người bệnh với cơ sở y tế... Để làm được điều này, người làm CTXH phải tìm hiểu đặc điểm tâm lý, xã hội của bệnh nhân, hoàn cảnh thực tế mà họ đang phải đối mặt cùng những mong muốn của họ. Từ đó tìm ra sự hỗ trợ thích hợp dành cho thân chủ. Vì lẽ đó, trong lĩnh vực CSSK, bệnh viện là nơi cần có sự xuất hiện của CTXH nhất. Ở Mỹ, CTXH lần đầu tiên được đưa vào bệnh viện năm 1905 tại Boston và đến nay hầu hết các bệnh viện đều có phòng CTXH và đây là một trong những điều kiện để các bệnh viện được công nhận là hội viên của Hội các bệnh viện Mỹ. Tại bệnh viện, nhân viên xã hội là một thành phần trong ê kíp trị liệu. Nhân viên xã hội có nhiệm vụ tìm hiểu nguyên nhân gây bệnh, phương pháp chữa trị thích hợp trên cơ sở thu thập thông tin về điều kiện sống, thói quen, cá tính, đặc điểm tâm lý của bệnh nhân. Nhân viên xã hội còn thực hiện các trợ giúp về tâm lý đối với người bệnh như: trấn an, giảm áp lực, tránh xấu hổ, tư vấn về điều trị... Nhân viên xã hội cũng có thể tham mưu về kế hoạch xuất viện của bệnh nhân và theo dõi bệnh nhân sau khi ra viện. Chăm sóc sức khoẻ tại gia đình và cộng đồng cũng rất cần có sự tham gia của nhân viên xã hội. Họ có thể tham dự vào các hoạt động chăm sóc sức khoẻ ban đầu tại cộng đồng như: truyền thông, giáo dục sức khoẻ, giúp các nhóm đặc thù phục hồi, phát triển thể chất và tinh thần... Sự xuất hiện của nhân viên xã hội trong CSSK tại cộng đồng là phương thức để mở rộng mạng lưới CSSK đến với người dân ở mọi nơi, mọi lúc, nhằm khuyến khích họ tích cực

tham gia giải quyết những vấn đề sức khỏe bằng chính khả năng của mình và với các phương pháp thích hợp. Đồng thời, CTXH còn cần thiết phải được ứng dụng ở cấp hoạch định chính sách về CSSK. Ở nhiều nước, đặc biệt là các nước đang phát triển, CSSK được xác định là một trong những lĩnh vực của an ninh xã hội. Do đó, khi hoạch định những chính sách về CSSK cần phải ứng dụng những tri thức của CTXH sao cho mọi người dân đều có cơ hội được hưởng lợi...

Ở nước ta, CTXH được xuất hiện từ cuối những năm 40 của thế kỷ trước tại miền Nam dưới thời Mỹ-Ngụy. Năm 1949 trường Cán sự xã hội dân lập đầu tiên được thành lập ở Sài Gòn với sự hỗ trợ của tổ chức Hồng Thập Tự Pháp. Năm 1968, trường CTXH quốc gia được thành lập với sự hợp tác của UNDP. Cả 2 trường đều có chương trình đào tạo chuyên nghiệp 2 năm cho 2 chức danh: Cán sự xã hội và kiểm sự xã hội. Một số sinh viên sau khi tốt nghiệp các ngành khoa học xã hội cũng đã được gửi đi học sau đại học về CTXH ở nước ngoài. Sau năm 1975, CTXH không còn được coi là một nghề chuyên môn nữa song vẫn còn một nhóm các nhà khoa học tâm huyết đã cố gắng duy trì ngành học này tại một vài cơ sở đào tạo ở thành phố Hồ Chí Minh. Cho đến giữa những năm 90 khi mặt trái của quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường ở nước ta đã bộc lộ nhiều vấn đề xã hội bức xúc cần phải được giải quyết như: Trẻ em đường phố, nghèo đói, tệ nạn xã hội xuất hiện tràn lan... cũng là lúc CTXH được quan tâm khôi phục, đưa vào giảng dạy tại một số trường đại học. Tháng 10 năm 2004, Bộ giáo dục và Đào tạo đã ban hành chương trình khung đào tạo cử nhân ngành CTXH bậc đại học và bậc cao đẳng tạo bước ngoặt căn bản trong sự phát triển của nghề CTXH ở Việt Nam. Đến nay đã có 38 trường đại học, cao đẳng đào tạo cử nhân ngành CTXH.

Đặc biệt, ngày 25/3/2010 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 32 về việc phê duyệt Đề án phát triển nghề CTXH giai đoạn 2010-2020 trong đó đã xác định rõ mục tiêu, nội dung hoạt động nhằm phát triển CTXH trở thành một nghề ở Việt Nam bao hàm hệ thống các chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ, các ngạch viên chức và nhân viên CTXH, đồng thời đưa ra phương pháp, nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực nhân viên CTXH từ trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sỹ, tiến sỹ trong các lĩnh vực khác nhau. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc hình thành và phát triển nghề CTXH trong các lĩnh vực của đời sống xã hội nói chung cũng như trong lĩnh vực Y tế ở nước ta.

Trong ngành Y tế, những năm gần đây, tại một số bệnh viện tuyến Trung ương cũng đã triển khai hoạt động CTXH với sự tham gia của đội ngũ nhân viên y tế kiêm nhiệm và tình nguyện viên nhằm hỗ trợ thầy thuốc trong phân loại bệnh nhân, tư vấn, giới thiệu dịch vụ chuyên tiếp, hỗ trợ chăm sóc cho người bệnh...

góp phần làm giảm bớt khó khăn trong quá trình tiếp cận và sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh. Một số mô hình tổ chức của hoạt động CTXH trong bệnh viện và tại cộng đồng cũng đã được hình thành trong thực tiễn như: phòng CTXH, phòng Chăm sóc khách hàng, tổ Từ thiện xã hội...thuộc bệnh viện hay nhóm công tác xã hội tham gia hỗ trợ người có HIV/AIDS, bệnh nhân tâm thần, giúp phục hồi chức năng tại xã/phường...

Tuy nhiên, hoạt động CTXH trong Ngành hiện mới chỉ mang tính tự phát, chưa được điều chỉnh bởi các văn bản mang tính pháp lý. Đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động chủ yếu mới chỉ có nhiệt huyết và kinh nghiệm, chưa được đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng nên thường thiếu tính chuyên nghiệp, hiệu quả hoạt động chưa được như mong đợi.

Bởi vậy, việc xây dựng **Đề án phát triển nghề Công tác xã hội trong ngành Y tế giai đoạn 2011-2020** là hết sức cần thiết nhằm cụ thể hóa Quyết định số 32 của Thủ tướng Chính phủ vào thực tiễn của lĩnh vực Y tế góp phần giải quyết những nhu cầu bức thiết trong CSSK, hỗ trợ nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như làm gia tăng sự hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ Y tế.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý:

- Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển nghề Công tác xã hội giai đoạn 2010 – 2020;
- Thông tư số 08/2010/TT-BNV ngày 25/8/2010 của Bộ Nội vụ ban hành chức danh, mã số các ngạch viên chức công tác xã hội;
- Thông tư số 34/2010/TT-BLĐTBXH ngày 08/11/2010 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức công tác xã hội;
- Thông tư liên tịch số 11/2011/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 26/01/2011 của liên Bộ Tài chính –Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020.

2. Cơ sở thực tiễn:

Từ việc phân tích vai trò của CTXH trong lĩnh vực CSSK; có thể dễ dàng nhận thấy rằng ở cả 3 cấp độ hoạt động của ngành Y tế hiện nay đều chưa có sự tham gia của CTXH.

Trước hết, **tại các bệnh viện** ở tất cả các tuyến của khu vực công lập cũng như ngoài công lập, hoạt động khám chữa bệnh mới chỉ được thực hiện bởi các nhân viên có trình độ chuyên môn về y, dược. Các biện pháp trị liệu về xã hội chưa được quan tâm. Do vậy, chưa có văn bản quy định về chức danh chuyên môn về CTXH trong cơ cấu nhân sự cũng như chưa có phòng CTXH trong tổ chức bộ máy của bệnh viện. Hiện một số bệnh viện, đặc biệt là ở các tỉnh phía Nam có duy trì hoạt động xã hội mang tính từ thiện để trợ giúp bệnh nhân song vẫn chỉ là những việc làm tự phát do một số cá nhân hoặc tổ chức tự nguyện tham gia. Các hoạt động này còn thiếu tính chuyên nghiệp, mang nặng tính ban phát, chỉ giúp bệnh nhân giải quyết được một số nhu cầu bức thiết như: bếp ăn từ thiện, gây quỹ từ thiện... Trong khi đó tại hầu hết các bệnh viện của cả nước, nhất là các bệnh viện tuyến trên thường xuyên ở trong tình trạng quá tải. Nhân viên y tế không có đủ thời gian và khả năng để giải quyết nhiều nhu cầu bức xúc của bệnh nhân như: khai thác thông tin về đặc điểm nhân khẩu xã hội của người bệnh, cung cấp thông tin về giá cả, chất lượng, địa điểm của các loại dịch vụ, tư vấn về phác đồ điều trị, tư vấn cách phòng ngừa, trấn an tinh thần cho người bệnh... Do vậy hiện đang có nhiều vấn đề nảy sinh tại các bệnh viện như: “cò bệnh viện”, sự thiếu hụt thông tin khi tiếp cận và sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh, sự không hài lòng của bệnh nhân đối với các cơ sở y tế, sự căng thẳng trong mối quan hệ giữa người bệnh và thầy thuốc...

Hiện tại cả nước có khoảng 1.107 bệnh viện với 282.281 giường bệnh. Trong số này có 42 bệnh viện TW với 21.927 giường bệnh, 348 bệnh viện tuyến tỉnh với 199.342 giường bệnh, 615 bệnh viện huyện với 5.822 giường bệnh và 102 bệnh viện ngoài công lập với 5.822 giường bệnh¹. Nếu hình thành một mạng lưới hoạt động CTXH tại hàng trăm bệnh viện nêu trên thì cũng có nghĩa là sẽ cần đến hàng nghìn nhân viên xã hội. Hoạt động CTXH ở bệnh viện sẽ không chỉ có vai trò trong hỗ trợ bệnh nhân mà còn có tác dụng lớn trong việc hỗ trợ thầy thuốc giảm bớt áp lực công việc cũng như nâng cao hiệu quả điều trị.

Tại cộng đồng, hiện nay nhiều chương trình mục tiêu y tế quốc gia đang triển khai và rất cần có sự tham dự của nhân viên CTXH, đặc biệt là các chương trình liên quan đến những nhóm xã hội đặc thù như: quản lý, chăm sóc, tư vấn cho người nhiễm HIV tại cộng đồng, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, phòng chống lao, chăm sóc sức khỏe tâm thần dựa vào cộng đồng, quản lý sức khỏe hộ gia đình, sức khỏe sinh sản, dân số KHHGĐ, phòng chống tai nạn thương tích...

¹ Nguồn: Niên giám thống kê y tế 2009

Tại tuyến xã/phường, các chương trình này từ trước đến nay thường do nhân viên y tế thôn bản và các cán bộ đoàn thể đảm nhận theo tinh thần tự nguyện, chưa được đào tạo một cách chuyên nghiệp. Nếu hình thành mạng lưới CTXH trong CSSK tại cộng đồng thì cũng có nghĩa là cần phải có đến hàng nghìn nhân viên được đào tạo qua trường lớp về lĩnh vực này.

Tại cấp hoạch định chính sách CSSK hiện nay cũng còn bỏ ngỏ chưa quan tâm đến sự tham gia của CTXH.

Có thể thấy nhu cầu sử dụng đội ngũ nhân viên CTXH của ngành Y tế hiện nay là rất lớn và rất cần thiết ở mọi cấp độ song cần phải căn cứ vào nhu cầu thực tế và khả năng đáp ứng về nguồn lực để xác định lĩnh vực ưu tiên, lộ trình phát triển sao cho phù hợp.

III. NỘI DUNG

1. Mục tiêu.

1.1. Mục tiêu chung:

Hình thành và phát triển nghề CTXH trong ngành Y tế, góp phần tăng cường chất lượng, hiệu quả của sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. **Mục tiêu 1:** Nâng cao nhận thức và cam kết thực hiện của các cấp lãnh đạo, các cơ sở Y tế, công chức, viên chức Y tế trong toàn ngành y tế về vị trí, vai trò và việc hình thành, phát triển nghề CTXH trong CSSK.

Đến hết năm 2015, có:

- 70% cán bộ lãnh đạo của các cơ sở y tế thuộc tuyến trung ương, tuyến tỉnh nhận thức đúng về vị trí, vai trò của CTXH trong CSSK và cam kết triển khai thực hiện tại đơn vị;

- 50% nhân viên tại các cơ sở Y tế tuyến trung ương, tuyến tỉnh có nhận thức đúng về vấn đề này;

- 80% cơ sở Y tế tuyến trung ương và tuyến tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai hoạt động CTXH tại đơn vị.

Đến hết năm 2020, có:

- 80% cán bộ lãnh đạo của các cơ sở y tế trong toàn Ngành nhận thức đúng về vị trí, vai trò của CTXH trong CSSK và cam kết triển khai thực hiện tại đơn vị;

- 70% công chức, viên chức và nhân viên y tế trong toàn Ngành có nhận thức đúng về vấn đề này;

- 90% các cơ sở Y tế trong toàn Ngành xây dựng Kế hoạch triển khai hoạt động CTXH tại đơn vị.

1.2.2. **Mục tiêu 2:** Xây dựng thí điểm và nhân rộng mô hình tổ chức của hoạt động CTXH trong một số bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh.

Đến hết năm 2015:

- Xây dựng thí điểm 04 mô hình tổ chức hoạt động CTXH (Trung tâm CTXH/phòng CTXH) trong các bệnh viện tuyến trung ương, bao gồm:

1 bệnh viện hạng đặc biệt, 1 bệnh viện đa khoa, 1 bệnh viện chuyên khoa có lợi thế (Ngoại, Phụ sản, Nhi...), 1 chuyên khoa đặc thù ít lợi thế (Tâm thần, U bướu, Lao...);

- Xây dựng thí điểm 06 mô hình tổ chức hoạt động CTXH (phòng CTXH/tổ CTXH) trong các bệnh viện tuyến tỉnh thuộc 3 miền Bắc, Trung, Nam; bao gồm: 3 bệnh viện Đa khoa, 3 bệnh viện chuyên khoa.

Đến hết năm 2020, triển khai hoạt động CTXH trong CSSK tại:

- 80% các bệnh viện tuyến trung ương;

- 60% các bệnh viện tuyến tỉnh;

- 30% các bệnh viện tuyến huyện;

- 40% số xã/phường.

1.2.3. **Mục tiêu 3:** Ban hành văn bản hướng dẫn, hoàn thiện hành lang pháp lý nhằm duy trì và phát triển nghề CTXH trong ngành Y tế.

Đến năm 2015, Nghiên cứu, rà soát các văn bản hiện hành có liên quan đến cơ chế, chính sách đối với việc phát triển hệ thống dịch vụ công tác xã hội; xây dựng, sửa đổi và ban hành một số các văn bản có liên quan như:

- Hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, bộ máy của các đơn vị sự nghiệp trong Ngành;

- Hướng dẫn về định biên và cơ cấu các chức danh chuyên môn của các đơn vị sự nghiệp trong Ngành;

- Ban hành quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ, quy chuẩn đạo đức cho các ngạch viên chức CTXH trong các lĩnh vực (bệnh viện, cộng đồng, hoạch định chính sách...) thuộc Ngành Y tế.

Đến năm 2020, hoàn thiện hệ thống văn bản, cơ chế, chính sách tạo cơ sở pháp lý để phát triển nghề CTXH trong ngành y tế; phổ biến, quán triệt, tổ chức triển khai và giám sát thực hiện trong toàn Ngành.

1.2.4. **Mục tiêu 4:** Xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, tài liệu tham khảo nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và nội dung CTXH trong CSSK cho các nhóm đối tượng có liên quan trong toàn ngành.

Đến hết năm 2015, xây dựng chương trình và biên soạn 4 tài liệu:

- Cẩm nang về CTXH trong CSSK cho cán bộ lãnh đạo các cơ sở y tế trong Ngành;

- Xây dựng chương trình và tài liệu tập huấn ngắn ngày cho lãnh đạo và nhân viên Y tế của các bệnh viện tuyến trung ương;

- Xây dựng chương trình và tài liệu tập huấn ngắn ngày cho lãnh đạo và nhân viên Y tế của các bệnh viện tuyến tỉnh;

- Tài liệu hướng dẫn giảng dạy dành cho giảng viên của các khóa tập huấn ngắn ngày về CTXH trong CSSK.

Đến năm 2020, xây dựng chương trình và hoàn thành tài liệu giảng dạy cho các nhóm đối tượng:

- Xây dựng chương trình và tài liệu giảng dạy cho sinh viên các trường đại học Y, Dược;

- Xây dựng chương trình và tài liệu giảng dạy cho sinh viên các trường Cao đẳng, Trung cấp Y;

- Xây dựng chương trình đào tạo và giáo trình cho sinh viên chuyên ngành CTXH về CSSK (một chuyên ngành trong đại học Điều dưỡng).

1.2.5. **Mục tiêu 5:** Đào tạo và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng CTXH cho đội ngũ công chức, viên chức và nhân viên y tế, dân số ở các cấp.

Đến hết năm 2015: 100% nhân viên CTXH chuyên trách và bán chuyên trách ở các mô hình điểm; 40% cán bộ lãnh đạo các cơ sở Y tế tuyến Trung ương, 30% cán bộ lãnh đạo các cơ sở Y tế tuyến tỉnh, 60% nhân viên y tế trong các cơ sở khám, chữa bệnh... đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về CTXH;

Đến năm 2020 hoàn thiện chương trình, nội dung đào tạo và dạy nghề CTXH về chăm sóc sức khỏe ở nhiều trình độ và tổ chức đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong ngành y tế.

2. Các hoạt động trọng tâm:

2.1. Đối với mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức và cam kết thực hiện của các cấp lãnh đạo, các cơ sở Y tế, công chức, viên chức Y tế trong toàn ngành y tế về vị trí, vai trò và việc hình thành, phát triển nghề CTXH trong CSSK.

2.1.1. Hoạt động 1:

Cung cấp bằng chứng về vị trí, vai trò, tầm quan trọng và nhu cầu triển khai CTXH trong CSSKND.

2.1.1.1 Khảo sát thực trạng về nhu cầu triển khai CTXH trong ngành Y tế.

- Đơn vị thực hiện: Viện Chiến lược và Chính sách Y tế; Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Dân số-Y tế;
- Đơn vị phối hợp: Vụ Tổ chức cán bộ; Cục Quản lý Khám, chữa bệnh và các đơn vị liên quan;
- Thời gian thực hiện: Quý III/2011- Quý I/2012 và năm 2018;
- Kinh phí: 1500 triệu đồng;
- Nguồn kinh phí: Kinh phí triển khai thực hiện Đề án của Bộ Y tế.

2.1.1.2. Tham quan học tập kinh nghiệm của một số nước trên thế giới và trong khu vực (Philippin và Úc..).

- Đơn vị thực hiện: Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Hợp tác quốc tế;
- Đơn vị phối hợp: Viện Chiến lược và Chính sách Y tế; Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Dân số-Y tế và các đơn vị có liên quan;
- Thời gian thực hiện: Quý II/2012 và năm 2018;
- Kinh phí: 1000 triệu đồng;
- Nguồn kinh phí: Các tổ chức quốc tế (UNICEF/WHO...).

2.1.1.3. Tổ chức hội thảo chia sẻ kinh nghiệm trong nước và quốc tế về vai trò của CTXH trong CSSK.

- Đơn vị thực hiện: Viện Chiến lược và Chính sách Y tế; Vụ Hợp tác quốc tế; Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Dân số-Y tế;
- Đơn vị phối hợp: Vụ Tổ chức cán bộ; Cục Quản lý Khám, chữa bệnh và các đơn vị có liên quan;
- Thời gian thực hiện: Quý III/2012- 2014;
- Kinh phí: 1000 triệu đồng.
- Nguồn kinh phí: Kinh phí triển khai thực hiện Đề án của Bộ Y tế và các tổ chức quốc tế (UNICEF/WHO..)

2.1.2. Hoạt động 2:

Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển nghề CTXH trong Ngành Y tế giai đoạn 2011-2020.

2.1.2.1. Thành lập Ban điều hành thực hiện Đề án phát triển nghề CTXH trong lĩnh vực y tế giai đoạn 2011-2020;

2.1.2.2. Xây dựng Đề án và kế hoạch triển khai thực hiện của Ngành;

2.1.2.3. Tổ chức các Hội nghị quán triệt triển khai thực hiện Đề án.

- Đơn vị thực hiện: Vụ Tổ chức cán bộ; Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Dân số-Y tế;
- Đơn vị phối hợp: Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Viện Chiến lược và Chính sách Y tế và các đơn vị liên quan;

- Thời gian thực hiện : Quý II/2011 đến Quý IV/2012;
- Kinh phí: 580 triệu đồng;
- Nguồn kinh phí: Kinh phí triển khai thực hiện Đề án của Bộ Y tế.

2.1.2.4. Tiến hành kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện.

2.1.2.5. Tổ chức sơ kết, tổng kết:

- Đơn vị thực hiện: Vụ Tổ chức cán bộ; Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Dân số- Y tế; Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;

- Đơn vị phối hợp: Viện Chiến lược và Chính sách Y tế và các đơn vị liên quan;

- Thời gian thực hiện : Kết thúc hoạt động hàng năm, định kỳ;

- Kinh phí: 1950 triệu đồng;

- Nguồn kinh phí: Kinh phí triển khai thực hiện Đề án của Bộ Y tế.

2.1.3. Hoạt động 3:

Tổ chức các hội thảo chuyên đề CTXH trong các lĩnh vực của ngành Y tế:

2.1.3.1. CTXH trong các bệnh viện;

2.1.3.2. CTXH với chăm sóc sức khỏe tâm thần;

2.1.3.3. CTXH với chăm sóc sức khỏe trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (Trẻ em khuyết tật, bị lạm dụng, mắc các bệnh hiểm nghèo...);

2.1.3.4. CTXH với hỗ trợ cơ sở điều trị người nhiễm HIV/AIDS;

2.1.3.5. CTXH với hỗ trợ phục hồi chức năng;

2.1.3.6. CTXH với CSSK người cao tuổi;

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Dân số-Y tế; Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;

- Đơn vị phối hợp: Vụ Tổ chức cán bộ; Viện Chiến lược và Chính sách Y tế và các đơn vị có liên quan;

- Thời gian thực hiện : Từ năm 2011 -2018;

- Kinh phí: 2000 triệu đồng;

- Nguồn kinh phí: Kinh phí triển khai thực hiện Đề án của Bộ Y tế và nguồn vận động.

2.1.4. Hoạt động 4:

Đẩy mạnh truyền thông về vai trò của CTXH trong CSSK nhân dân

2.1.4.1. Đăng tải trên các kênh thông tin đại chúng trong và ngoài Ngành: VTV1, VTV2, O2TV, Báo Sức khỏe và đời sống, Báo Gia đình xã hội, Đài tiếng nói Việt Nam. Thông tấn xã Việt Nam và các báo khác;

2.1.4.2. Đăng tải trên Tạp chí Chính sách Y tế, tờ tin Quản lý bệnh viện...;

2.1.4.3. Thiết lập trang thông tin điện tử, xây dựng diễn đàn chuyên đề CTXH trên hệ thống Website của Bộ Y tế.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe Trung ương;

- Đơn vị phối hợp: Vụ Pháp chế; Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Dân số-Y tế; Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Viện chiến lược và Chính sách Y tế; Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan;

- Thời gian thực hiện : Từ năm 2011 -2017;

- Kinh phí: 3000 triệu đồng;

- Nguồn kinh phí: Kinh phí triển khai thực hiện Đề án của Bộ Y tế và nguồn vận động.

2.2. Đối với mục tiêu 2: Xây dựng thí điểm và nhân rộng mô hình tổ chức của hoạt động CTXH trong một số bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh.

2.2.1. Hoạt động 1: Xây dựng mô hình điểm Trung tâm CTXH/ hoặc Phòng CTXH trong 4 bệnh viện trung ương.

2.2.1.1. Hoạt động cụ thể:

+) Lập đề án thí điểm xây dựng Trung tâm CTXH/hoặc Phòng CTXH trong 4 bệnh viện tuyến trung ương;

+) Hướng dẫn quy trình triển khai thực hiện;

+) Đánh giá rút kinh nghiệm hoạt động của các mô hình điểm.

2.2.1.2. Tổ chức thực hiện:

- Đơn vị thực hiện: Cục quản lý Khám, chữa bệnh; Vụ Tổ chức cán bộ

- Đơn vị phối hợp: Viện chiến lược và Chính sách Y tế; Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Dân số-Y tế và đơn vị liên quan;

- Thời gian thực hiện: Quý IV/2011 đến hết năm 2015;

- Kinh phí thực hiện: 1500 triệu đồng;

- Nguồn kinh phí: Kinh phí triển khai thực hiện Đề án của Bộ Y tế và nguồn vận động.

2.2.2. Hoạt động 2: Xây dựng mô hình điểm Trung tâm CTXH/ hoặc Phòng CTXH trong 6 bệnh viện tuyến tỉnh thuộc 3 miền trong cả nước.

2.2.2.1. Hoạt động cụ thể:

+) Lập đề án thí điểm xây dựng phòng CTXH/hoặc tổ CTXH trong 6 bệnh viện tuyến tỉnh;

+) Hướng dẫn quy trình triển khai thực hiện;

+) Đánh giá rút kinh nghiệm hoạt động của các mô hình điểm.

2.2.2.2. Tổ chức thực hiện

- Đơn vị thực hiện: Cục Quản lý Khám chữa bệnh; Vụ Tổ chức cán bộ;
- Đơn vị phối hợp: Viện Chiến lược và Chính sách Y tế; Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Dân số-Y tế; Sở Y tế các tỉnh/thành phố;
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2011 đến hết năm 2015;
- Kinh phí thực hiện: 2000 triệu đồng;
- Nguồn kinh phí: Kinh phí triển khai thực hiện Đề án của Bộ Y tế và nguồn vận động.

2.3. Đối với mục tiêu 3: Ban hành văn bản hướng dẫn, hoàn thiện hành lang pháp lý nhằm duy trì và phát triển nghề CTXH trong ngành Y tế.

2.3.1. Hoạt động 1: Nghiên cứu, rà soát các văn bản hiện hành có liên quan đến cơ chế, chính sách đối với việc phát triển hệ thống dịch vụ công tác xã hội; xây dựng, sửa đổi và ban hành một số các văn bản có liên quan như: Hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, bộ máy của các đơn vị sự nghiệp trong Ngành, Hướng dẫn về định biên và cơ cấu các chức danh chuyên môn của các đơn vị sự nghiệp trong Ngành, Quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ, quy chuẩn đạo đức cho các ngạch viên chức CTXH trong các lĩnh vực (bệnh viện, cộng đồng, hoạch định chính sách...) thuộc Ngành Y tế).

- Đơn vị thực hiện: Cục Quản lý Khám chữa bệnh; Vụ Tổ chức cán bộ;
- Đơn vị phối hợp: Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân số-y tế; Vụ Pháp Chế; một số Bộ, ngành, đơn vị có liên quan;
- Thời gian thực hiện : Từ năm 2012 -2020;
- Kinh phí: 1000 triệu đồng.
- Nguồn kinh phí: Kinh phí triển khai thực hiện Đề án của Bộ Y tế

2.3.2. Hoạt động 2: Tổ chức hội thảo xin ý kiến tại các địa phương trước khi ban hành.

- Đơn vị thực hiện: Cục Quản lý Khám chữa bệnh; Vụ Tổ chức cán bộ;
- Đơn vị phối hợp: Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân số-y tế; các đơn vị có liên quan;
- Thời gian thực hiện : Từ năm 2012 -2020;
- Kinh phí: 1000 triệu đồng;
- Nguồn kinh phí: Kinh phí triển khai thực hiện Đề án của Bộ Y tế.

2.4. Đối với mục tiêu 4: Xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, tài liệu tham khảo nhằm nâng cao nhận thức về vị trí vai trò và nội dung CTXH trong CSSK cho các nhóm đối tượng có liên quan trong toàn ngành.

2.4.1. Hoạt động 1: Biên soạn và phát hành Cẩm nang về CTXH trong CSSK cho cán bộ lãnh đạo các cơ sở y tế trong Ngành.

- Đơn vị thực hiện: Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Dân số-Y tế;

- Đơn vị phối hợp: Vụ Tổ chức cán bộ; Viện Chiến lược và chính sách y tế và các đơn vị có liên quan;

- Thời gian thực hiện : Từ năm 2012 -2015;

- Kinh phí: 1500 triệu đồng.

- Nguồn kinh phí: Kinh phí triển khai thực hiện Đề án của Bộ Y tế và nguồn vận động

2.4.2. Hoạt động 2: Xây dựng chương trình và tài liệu tập huấn ngắn ngày cho lãnh đạo và nhân viên Y tế của các bệnh viện tuyến trung ương.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Dân số-Y tế; Vụ Khoa học & Đào tạo;

- Đơn vị phối hợp: Vụ Tổ chức cán bộ; Viện Chiến lược & Chính sách Y tế; Cục Quản lý Khám, chữa bệnh và các đơn vị có liên quan;

- Thời gian thực hiện : Từ năm 2012 -2015;

- Kinh phí: 500 triệu đồng.

- Nguồn kinh phí: Kinh phí triển khai thực hiện Đề án của Bộ Y tế

2.4.3. Hoạt động 3: Xây dựng chương trình và tài liệu tập huấn ngắn ngày cho lãnh đạo và nhân viên Y tế của các bệnh viện tuyến tỉnh.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Dân số-Y tế; Vụ Khoa học & Đào tạo;

- Đơn vị phối hợp: Vụ Tổ chức cán bộ, Viện Chiến lược & Chính sách Y tế; Cục Quản lý Khám, chữa bệnh và các đơn vị có liên quan;

- Thời gian thực hiện : Từ năm 2011 -2015;

- Kinh phí: 970 triệu đồng.

- Nguồn kinh phí: Kinh phí triển khai thực hiện Đề án của Bộ Y tế

2.4.4. Hoạt động 4: Biên soạn tài liệu hướng dẫn giảng dạy dành cho giảng viên của các khóa tập huấn ngắn ngày về CTXH trong CSSK.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Dân số-Y tế; Vụ Khoa học & Đào tạo;

- Đơn vị phối hợp: Vụ Tổ chức cán bộ; Viện Chiến lược & Chính sách Y tế; Cục Quản lý Khám, chữa bệnh và các đơn vị có liên quan;

- Thời gian thực hiện : Từ năm 2011 -2015;

- Kinh phí: 1000 triệu đồng;

- Nguồn kinh phí: Kinh phí triển khai thực hiện Đề án của Bộ Y tế.

2.4.5. Hoạt động 5: Xây dựng chương trình và tài liệu giảng dạy cho sinh viên các trường đại học Y Dược.

- Đơn vị thực hiện: Vụ Khoa học & Đào tạo;

- Đơn vị phối hợp: Các trường Đại học Y, Dược; Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Dân số-Y tế;

- Thời gian thực hiện : Từ năm 2014 -2018;

- Kinh phí: 1500 triệu đồng;

- Nguồn kinh phí: Kinh phí triển khai thực hiện Đề án của Bộ Y tế và nguồn vận động.

2.4.6. Hoạt động 6: Xây dựng chương trình và tài liệu giảng dạy cho sinh viên các trường Cao đẳng, Trung cấp Y.

- Đơn vị thực hiện: Vụ Khoa học & Đào tạo;

- Đơn vị phối hợp: Các trường Cao đẳng/Trung cấp Y; Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Dân số-Y tế;

- Thời gian thực hiện : Từ năm 2014 -2018;

- Kinh phí: 1500 triệu đồng;

- Nguồn kinh phí: Kinh phí triển khai thực hiện Đề án của Bộ Y tế và nguồn vận động.

2.4.7. Hoạt động 7: Xây dựng chương trình đào tạo và giáo trình cho sinh viên chuyên ngành CTXH về CSSK (một chuyên ngành trong đại học Điều dưỡng).

- Đơn vị thực hiện: Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Khoa học & Đào tạo; Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Dân số-Y tế; một số trường ĐH Y, Dược.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2014 -2018;

- Kinh phí: 1500 triệu đồng;

- Nguồn kinh phí: Kinh phí triển khai thực hiện Đề án của Bộ Y tế và nguồn vận động.

2.5. Đối với mục tiêu 5: Đào tạo, tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng CTXH cho đội ngũ cán bộ và nhân viên y tế - dân số ở các cấp.

2.5.1. Hoạt động 1: Tổ chức tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng CTXH cho đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên y tế, cán bộ dân số ở các cấp.

2.5.1.1. Hoạt động cụ thể:

a) Tổ chức các lớp tập huấn theo Chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và kỹ năng CTXH cho đội ngũ cán bộ dân số - y tế ở các cấp;

b) Tổ chức các lớp tập huấn theo Chương trình bồi dưỡng giáo viên giảng dạy về CTXH.

2.5.1.2. Tổ chức thực hiện:

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Dân số- Y tế;

- Đơn vị phối hợp: Vụ Tổ chức cán bộ; Cục quản lý Khám, chữa bệnh và các đơn vị liên quan;

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2012 – 2020;

- Kinh phí: 7000 triệu đồng.

- Nguồn kinh phí: Kinh phí triển khai thực hiện Đề án của Bộ Y tế và nguồn vận động

2.5.2. Hoạt động 2: Tổ chức giảng dạy môn học CTXH y tế trong các trường đào tạo sinh viên ngành y tế.

2.5.2.1. Hoạt động cụ thể:

a) Tổ chức giảng dạy môn học CTXH trong các trường đại học, cao đẳng đào tạo sinh viên ngành y, dược;

b) Tổ chức giảng dạy môn học CTXH trong các trường trung cấp y, dược;

c) Tổ chức bồi dưỡng kiến thức và phương pháp giảng dạy về CTXH cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp.

2.5.2.2. Tổ chức thực hiện:

- Đơn vị thực hiện: Trường Đại học Y Hà Nội; Trường Đại học y tế cộng đồng; Đại học y dược Tp HCM; Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định; Trường Trung cấp Y tế Bạch Mai

- Đơn vị phối hợp: Vụ Khoa học & Đào tạo, các đơn vị liên quan

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2015-2020

- Kinh phí thực hiện: 4500 triệu đồng

- Nguồn kinh phí: Kinh phí triển khai thực hiện Đề án của Bộ Y tế và nguồn vận động

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban chỉ đạo triển khai Đề án:

- Trưởng ban, Phó trưởng ban: Lãnh đạo Bộ Y tế;

- Đơn vị thường trực: Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Dân số-Y tế và Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;

- Các thành viên gồm: Lãnh đạo các đơn vị: Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Kế hoạch-Tài chính; Vụ Khoa học & Đào tạo; Vụ Pháp chế; Trung tâm Truyền thông Giáo dục- Sức khỏe Trung ương; Viện Chiến lược và Chính sách Y tế, Trường Đại học Y tế công cộng; Trường Đại học Y Hà Nội.

2. Phân công trách nhiệm:

2.1. Đối với các cơ quan, đơn vị ở Trung ương

a) Vụ Tổ chức cán bộ là đơn vị đầu mối, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao;

b) Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Dân số -Y tế và Cục Quản lý Khám, chữa bệnh là đơn vị thường trực, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện triển khai các hoạt động của Đề án theo chức năng nhiệm vụ được giao;

c) Vụ Khoa học & Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức xây dựng, thẩm định chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng CTXH theo chức năng nhiệm vụ được giao;

d) Vụ Kế hoạch-Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành khác có liên quan tổng hợp, xây dựng và bố trí kinh phí thực hiện Đề án;

đ) Viện Chiến lược và Chính sách Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện triển khai các hoạt động của Đề án theo chức năng nhiệm vụ được giao;

e) Các cơ quan truyền thông thuộc Bộ Y tế theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh tuyên truyền về phát triển nghề CTXH trong lĩnh vực y tế;

g) Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp đề xuất và triển khai thực hiện Đề án.

2.2. Đối với các sở y tế

a) Xây dựng chương trình nhằm cụ thể hoá Đề án phát triển nghề công tác xã hội trong lĩnh vực y tế trong kế hoạch phát triển của địa phương;

b) Chỉ đạo, triển khai thực hiện các hoạt động Đề án;

c) Bố trí kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất thực hiện Đề án;

d) Xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung của Đề án nhằm phát triển nghề CTXH trong lĩnh vực Y tế;

đ) Thực hiện mô hình điểm về xây dựng Trung tâm CTXH tại các bệnh viện.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Tổng kinh phí thực hiện Đề án là 36.500 triệu đồng, gồm:

1. Ngân sách nhà nước thực hiện Đề án 32 của Chính phủ: được Nhà nước bố trí trong dự toán hàng năm của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội là:

24.900 triệu đồng

2. Các nguồn viện trợ quốc tế và nguồn kinh phí hợp pháp khác là:

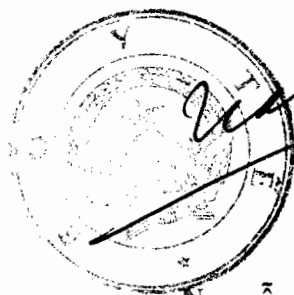
11.600 triệu đồng

(Dự toán chi tiết có văn bản phụ lục kèm theo)

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng ;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan (để th/hiện);
- Bộ Lao động- TB&XH
- Lưu: VT, TCCB

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Quốc Triệu

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
Phát triển nghề công tác xã hội trong Ngành y tế giai đoạn 2011-2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2514/QĐ-BYT ngày 15/7/2011)

TT	Nội dung	Tổng cộng (Đơn vị: Triệu đồng)		Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
		Cộng (1+2)	NS Nhà nước (1)										
	Tổng	36500	24900	11600	5630	5000	4420	5150	2700	3700	2850	3050	2000
1	Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức và cam kết thực hiện của các cấp lãnh đạo, các cơ sở Y tế, công chức, viên chức Y tế trong toàn ngành y tế về vị trí, vai trò và việc hình thành, phát triển nghề CTXH trong CSSK.												
1.1	Hoạt động 1: Cung cấp bằng chứng về vị trí vai trò, tầm quan trọng và nhu cầu triển khai CTXH trong lĩnh vực Y tế và hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về vai trò của CTXH trong CSSK	3500	1900	1600	700	300	300				500	400	
	1.1.1. Khảo sát thực trạng về nhu cầu triển khai CTXH trong Ngành Y tế và các hoạt động khảo sát đánh giá khác	1500	1500	700	300						500		
	1.1.2. Tham quan học tập kinh nghiệm của một số nước trên thế giới và trong khu vực (Philippin và Úc)	1000	0	1000	600							400	

	1.1.3 Tổ chức hội thảo chia sẻ kinh nghiệm trong nước và quốc tế về vai trò của CTXH trong CSSK	1000	400	600		400	300	300												
1.2	Hoạt động 2: Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển nghề CTXH trong Ngành Y tế giai đoạn 2011-2020	2530	2530		400	330	150	150	400	150	150	150	150	250	400					
	1.2.1 Thành lập Ban điều hành thực hiện Đề án phát triển nghề CTXH trong lĩnh vực y tế giai đoạn 2011-2015																			
	1.2.2 Xây dựng Đề án và kế hoạch triển khai thực hiện của ngành	70	70		70															
	1.2.3 Tổ chức các Hội nghị quán triệt triển khai thực hiện Đề án	510	510		330	180														
	1.2.4 Tiến hành kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện	1000	1000		100	100	100	100	100	100	100	100	100	200	100					
	1.2.5 Tổ chức sơ kết, tổng kết hàng năm, định kỳ	950	950		50	50	50	50	300	50	50	50	50	50	300					
1.3	Hoạt động 3: Tổ chức các hội thảo chuyên đề CTXH trong các lĩnh vực của ngành Y tế	2000	1000	1000	350		400		400			400	450	400						
1.4	Hoạt động 4: Đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò của CTXH trong CSSKND	3000	2000	1000	300	500	500	500	450	450	300									
2	Mục tiêu 2: Xây dựng thí điểm và nhân rộng mô hình tổ chức của hoạt động CTXH trong một số bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh.																			
2.1	Hoạt động 1: Xây dựng mô hình điểm Trung tâm CTXH/ hoặc Phòng CTXH trong 4 bệnh viện TW	1500	1000	500	50	300	400	400	350											
2.2	Hoạt động 2: Xây dựng mô hình điểm Trung tâm CTXH/ hoặc Phòng CTXH trong 6 bệnh viện tuyến tỉnh thuộc 3 miền trong cả nước	2000	1000	1000	50	500	500	500	450											

Mục tiêu 3: Ban hành văn bản hướng dẫn, hoàn thiện hành lang pháp lý nhằm duy trì và phát triển nghề CTXH trong ngành Y tế												
3.1	Hoạt động 1: Nghiên cứu, rà soát các văn bản hiện hành có liên quan đến cơ chế, chính sách đối với việc phát triển hệ thống dịch vụ công tác xã hội; Xây, sửa đổi và ban hành một số văn bản pháp luật có liên quan để phát triển nghề CTXH trong ngành y tế.	1000	1000				200	200	200	200	200	200
3.2	Hoạt động 2: Tổ chức hội thảo xin ý kiến tại các địa phương trước khi ban hành	1000	1000				200	200	200	200	200	200
4	Mục tiêu 4: Xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, tài liệu tham khảo nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và nội dung CTXH trong CSSK cho các nhóm đối tượng có liên quan trong toàn ngành.											
4.1	Hoạt động 1: Biên soạn và phát hành Cẩm nang về CTXH trong CSSK cho cán bộ lãnh đạo các cơ sở YT trong Ngành	1500	1000	500			500	500	500			
4.2	Hoạt động 2: Xây dựng chương trình và tài liệu tập huấn ngắn ngày cho lãnh đạo và nhân viên Y tế của các BV tuyến TW	500	500				300	200				
4.3	Hoạt động 3: Xây dựng chương trình và tài liệu tập huấn ngắn ngày cho lãnh đạo và nhân viên Y tế của các BV tuyến tỉnh, huyện, xã; cán bộ dân số các cấp	970	970		70		200	300	200	200		
4.4	Hoạt động 4: Biên soạn tài liệu hướng dẫn giảng dạy dành cho giảng viên của các khóa tập huấn ngắn ngày về CTXH trong CSSK	1000	1000		80		300	350	270			
4.5	Hoạt động 5: Xây dựng chương trình và tài liệu giảng dạy cho sinh viên các trường đại học Y, Dược	1500	1000	500					300	400	300	200

AD

4.6	Hoạt động 6: Xây dựng chương trình và tài liệu giảng dạy cho sinh viên các trường Cao đẳng, Trung cấp Y, Dược	1500	1000	500					300	400	300	300	200		
4.7	Hoạt động 7: Xây dựng chương trình đào tạo và giáo trình cho sinh viên chuyên ngành CTXH và CSSK (một chuyên ngành trong đại học Điều dưỡng)	1500	1000	500						500	400	400	200		
5	Mục tiêu 5: Đào tạo và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng CTXH cho đội ngũ công chức, viên chức và nhân viên y tế, dân số ở các cấp.														
5.1	Hoạt động 1: Tổ chức tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng CTXH cho đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên y tế, cán bộ dân số ở các cấp	7000	5000	2000		1000	1000	1000	1000	1000	600	600	600	600	600
5.2	Hoạt động 2: Tổ chức giảng dạy môn học CTXH y tế trong các trường đào tạo sinh viên ngành y tế: Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp y, dược	4500	2000	2500							200	500	800	1000	1000

02/